

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 26/12/2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2020; trong đó, tỉnh xác định rõ 07 nhiệm vụ với 31 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC) gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (TCBM HCNN); Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính và công tác chỉ đạo điều hành CCHC; đồng thời phân công cụ thể cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, 30/30¹ sở ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện CCHC và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc đã đề ra trong kế hoạch CCHC của tỉnh và của từng đơn vị, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả.

Hiện nay, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 31/31 phần việc theo Kế hoạch CCHC của tỉnh, tính đến cuối năm ước đạt tỷ lệ 100%.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành hàng loạt các văn bản triển khai thực hiện như: Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)²; theo dõi thi hành pháp luật (THPL) trên địa bàn tỉnh³; quản lý công tác THPL về xử lý vi phạm hành chính (VPHC)⁴; phổ biến, giáo dục pháp luật (PL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật⁵; thực hiện công tác pháp chế⁶; kiểm soát⁷, rà soát, đánh giá TTHC⁸;

¹ Bao gồm: 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và 11/11 UBND cấp huyện.

² Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2020.

³ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2020.

⁴ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020.

⁵ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2020.

⁶ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 17/01/2020.

⁷ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 14/01/2020.

kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan HCNN tỉnh Sóc Trăng⁹; Quyết định phê duyệt Phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập¹⁰, dịch vụ giáo dục công lập¹¹ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020; Kế hoạch Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2022¹². Đồng thời, tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức phổ biến, tuyên truyền các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua và triển khai một số nhiệm vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật¹³; chấn chỉnh công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư¹⁴,...

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai “*Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính (TTHC): Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*”¹⁵; “*Đề án liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/Hỗ trợ chi phí mai táng/Hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh*”¹⁶; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan HCNN các cấp trong công tác CCHC¹⁷; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan HCNN các cấp; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016-2020¹⁸.

Tỉnh đã quan tâm đầu tư đầy đủ kinh phí phục vụ các hoạt động CCHC¹⁹. Mặt khác, để khuyến khích, tạo động lực cho CBCCVC thực hiện CCHC, tỉnh đã đưa nội dung thực hiện CCHC vào Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2020²⁰.

Thực hiện Quyết định số 1000/QĐ-BNV ngày 14/11/2019 của Bộ Nội vụ²¹, tỉnh đã triển khai công tác tự chấm điểm, thực hiện kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2019 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định. Theo công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC năm 2019 của tỉnh Sóc Trăng đạt tỷ lệ 82,03%, xếp hạng thứ 19/63 tỉnh, thành phố trên cả nước,

⁸ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 20/01/2020.

⁹ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 05/3/2020.

¹⁰ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 30/7/2020.

¹¹ Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 21/8/2020.

¹² Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/8/2020.

¹³ Công văn số 1399/UBND-NC ngày 21/8/2020.

¹⁴ Công văn số 1233/UBND-XD ngày 27/7/2020.

¹⁵ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015.

¹⁶ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/11/2018.

¹⁷ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015.

¹⁸ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016.

¹⁹ Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 và Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 16/11/2020.

²⁰ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/02/2020.

²¹ Quyết định số 1000/QĐ-BNV ngày 14/11/2019 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

tăng 05 bậc so với năm 2018. Chỉ số đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (Sipas) trên địa bàn tỉnh năm 2019 đạt 88,78%, xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố, tăng 4,38% so với năm 2018.

Thực hiện chấm điểm, thẩm định Chỉ số CCHC năm 2019 tại 46 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh²² và triển khai thực hiện Phương án điều tra xã hội học (ĐTXHH)²³ phục vụ xác định Chỉ số CCHC, Chỉ số Sipas của sở ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh năm 2019. Ngày 20/02/2020, tỉnh đã ban hành Quyết định công bố kết quả Chỉ số CCHC và Chỉ số Sipas năm 2019 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh²⁴. Kết quả cụ thể như sau:

ST T	Xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2019		Sở ngành	UBND cấp huyện	Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh	Cơ quan ngành dọc	Tổng cộng
1	Chỉ số CCHC trên 90%	Rất tốt	1		1		2
2	Chỉ số CCHC từ 80% đến 90%	Tốt	8		3	4	15
3	Chỉ số CCHC từ 65% đến dưới 80%	Khá	10	9		2	21
4	Chỉ số CCHC từ 50% đến dưới 65%	Trung bình		2			2
5	Chỉ số CCHC dưới 50%	Kém					
TỔNG CỘNG			19	11	4	6	40²⁵

Đối với Chỉ số Sipas, tỉnh thực hiện khảo sát đối với 43 cơ quan, đơn vị. Kết quả có 38/43 đơn vị đạt tỷ lệ hài lòng từ 80% trở lên, trong đó có 04 đơn vị đạt kết quả tuyệt đối với tỷ lệ 100%, bao gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Ban Quản lý dự án 1 và Ban Quản lý dự án 2.

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 243/QĐ-BNV ngày 03/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020, tỉnh đã thực hiện công tác thống kê, tổng hợp danh sách đối tượng ĐTXHH phân loại theo đơn vị hành chính; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và

²² Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Chỉ số CCHC của sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

²³ Quyết định số 3583/QĐ-UBND, ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

²⁴ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 20/02/2020.

²⁵ Do một số cơ quan có chức năng, nhiệm vụ mang tính đặc thù, nhiều tiêu chí trong Chỉ số CCHC không áp dụng (như: Văn phòng HĐND tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Trường Bồ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam bộ, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trường Chính trị), vì vậy, tỉnh không xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2019 đối với 06 cơ quan này, kết quả Chỉ số CCHC chỉ phục vụ việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và xét thi đua khen thưởng trong năm.

Hội Cựu Chiến binh tỉnh giám sát, phúc tra việc thu, phát phiếu ĐTXHH đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020.

Tháng 8/2020, tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030; Hội nghị Phân tích Chỉ số PCI 2019 và công bố Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Sóc Trăng năm 2020; Hội nghị gặp gỡ và lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp để lắng nghe, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động và các chính sách hỗ trợ của tỉnh đang triển khai thực hiện.

3. Về kiểm tra CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 06/02/2020 về kiểm tra công tác CCHC năm 2020, tỉnh đã hoàn tất công tác kiểm tra và gửi thông báo kết luận chính thức đối với 10/10²⁶ sở, ngành và UBND cấp huyện²⁷ trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả kiểm tra cho thấy, công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị được quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của tỉnh, cụ thể, 100% đơn vị kiểm tra đều thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành như ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tuyên truyền CCHC; thường xuyên rà soát, triển khai VBQPPL của ngành; quan tâm cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa, Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện tốt công tác bố trí, sử dụng biên chế; quan tâm chế độ chính sách đối với CBCCVC; thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động của đơn vị; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung cần phải tiếp tục quan tâm khắc phục, cải thiện tốt hơn trong năm như vấn đề chỉ đạo, điều hành CCHC, cải cách TTHC, chất lượng đội ngũ CBCCVC và ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành.

Hiện nay 10/10 đơn vị được kiểm tra đã có báo cáo khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra, các sở ngành và UBND cấp huyện cũng triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra CCHC tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo tỷ lệ trên 30% các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc được kiểm tra theo quy định.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương tại các cơ quan HCNN, tỉnh đã tổ chức thành lập 02 Đoàn kiểm tra công vụ²⁸ tiến hành kiểm tra 04 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nội dung kiểm tra tập trung vào một số vấn đề như: việc chấp hành giờ giấc làm việc, thực hiện nội quy quy chế cơ quan của CBCCVC; hoạt động của Bộ phận Một cửa; ý thức trách nhiệm, tinh thần và

²⁶ Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm, Vĩnh Châu và thành phố Sóc Trăng.

²⁷ Mỗi đơn vị cấp huyện, đoàn kiểm tra sẽ tăng cường kiểm tra thêm 01 đơn vị cấp xã.

²⁸ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 02/4/2018.

thái độ làm việc của CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ; việc giải quyết hồ sơ TTHC của cá nhân, tổ chức và DN; thực hiện văn hóa nơi công sở, văn hóa giao tiếp ứng xử của CBCCVC khi thi hành nhiệm vụ. Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị cơ bản chấp hành tốt kỷ luật kỷ cương trong thời gian làm việc, Đoàn Kiểm tra chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các nội dung kiểm tra.

Thực hiện Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ CBCCVC thực hiện công tác CCHC và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ CCVC tại Bộ phận Một cửa, tỉnh đã tiến hành kiểm tra, đánh giá năng lực 277 lãnh đạo UBND cấp xã và 766 công chức cấp xã làm việc tại 109 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trừ chức danh Công an, Quân sự).

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Nhằm giúp CBCCVC kịp thời cập nhật thông tin liên quan đến công tác CCHC trong quá trình thực thi công vụ; tăng cường tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2020²⁹ với 13 nội dung chính. Trong năm, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền định kỳ hàng tháng trên Chuyên mục CCHC về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; nội dung Kế hoạch số 163/KH-UBND, ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2020; những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2019, nhấn mạnh việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đánh giá kết quả Chỉ số CCHC, Chỉ số Sipas của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019; kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm 2019; giới thiệu các mô hình hay, giải pháp CCHC hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền thân thiện như: mô hình *"Ngày thứ 3 không viết"*, *"Cấp giấy khai sinh và thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em sinh tại Trung tâm Y tế và Trạm Y tế"*, *"Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC về đất đai tại UBND cấp xã"*, *"Cấp giấy Chứng minh nhân dân tận nhà"*,... ; công tác triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Đề án văn hóa công vụ; hướng dẫn cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong thực hiện TTHC; đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; tiếp tục triển khai giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hiệu quả sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; công tác kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu về CCHC của công chức cấp xã,...

Trong năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 22 chuyên mục, chuyên đề về CCHC, đưa 200 tin, bài, phóng sự phản ánh công tác CCHC, nhất là của cấp cơ sở, qua đó, các chương trình thời sự phát thanh và truyền hình tiếng Việt, tiếng Khmer của Đài đã sử dụng hơn 800 lượt tin, bài,... phát trên

²⁹ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/02/2020.

các kênh Truyền hình Sóc Trăng - STV1 (phát sóng trong các chương trình: Sóc Trăng ngày mới 6h, Thời sự trưa 11h, Thời sự chiều 18h30), kênh STV2, Thời sự phát thanh, website: <http://thst.vn>. Báo Sóc Trăng đã phát hành 12 trang tin CCHC phản ánh các vấn đề liên quan đến công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Đài Truyền thanh cấp huyện định kỳ phát sóng nhiều trang tin về CCHC. Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền, chất lượng hoạt động hành chính của các đơn vị đã có bước chuyển biến đáng kể, được người dân đánh giá hài lòng cao.

Tỉnh cũng tăng cường tuyên truyền nhiều nội dung, thông tin chỉ đạo, điều hành CCHC trên Chuyên trang CCHC của tỉnh tại địa chỉ cchc.soctrang.gov.vn, trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và các cổng thông tin thành phần của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện. Duy trì sử dụng hộp thư thoại 0299.3.816.816 để tiếp nhận thắc mắc, kiến nghị của người dân, tổ chức để phục vụ Chuyên mục Dân hỏi - Chính quyền trả lời.

Hiện nay, hầu hết các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều thực hiện việc tuyên truyền CCHC lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, đăng tin tuyên truyền trên Trang TTĐT hoặc phối hợp với Đài Truyền thanh địa phương thường xuyên thông tin, tuyên truyền về CCHC đến với toàn thể nhân dân địa phương.

Năm 2020, tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC dưới dạng trực tuyến tại địa chỉ: <https://hoithitruoctuyencchc.soctrang.gov.vn>³⁰. Hội thi diễn ra từ ngày 15/11/2020 đến ngày 15/12/2020 với 02 phần thi: thi trắc nghiệm kiến thức về CCHC³¹ và phần thi dựng video tuyên truyền về CCHC³². Toàn tỉnh có 46 đội tham dự Hội thi, là 46 cơ quan, đơn vị tham gia xác định Chỉ số CCHC năm 2020. Hội thi dự kiến kết thúc và trao giải trong tháng 12/2020. Ban Tổ chức sẽ trao 17 giải thưởng cho các cá nhân, tổ chức tham gia Hội thi³³.

Tính đến cuối tháng 11/2020, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 13/13 nội dung theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế

1.1. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

Công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2020³⁴ và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020³⁵ của UBND tỉnh.

³⁰ Theo Kế hoạch số 48/KH-SNV ngày 16/10/2020 của Sở Nội vụ về việc tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

³¹ Mỗi cá nhân tham gia dự thi sẽ trả lời 15 câu hỏi trực tuyến trên phần mềm trong vòng 10 phút.

³² Phần thi dành cho tập thể các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh.

³³ Bao gồm 12 giải tập thể: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích, 05 giải phụ cho đơn vị dựng video hay nhất và 05 giải cá nhân cho CBCCVC trả lời phần thi kiến thức đúng nhiều nhất và nhanh nhất.

³⁴ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

³⁵ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Kế hoạch đề ra, tỉnh đã tiến hành kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm tại 03 đơn vị cấp huyện, 06 đơn vị cấp xã và 03 tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh³⁶; hoàn tất công tác điều tra, khảo sát lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 04 huyện³⁷ và 14 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát về Bộ Tư pháp đúng quy định. Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường, tỉnh thực hiện kiểm tra tại 04 huyện, thị xã, thành phố, 04 xã, phường, thị trấn; đồng thời thực hiện điều tra, khảo sát tại một số xã, phường, thị trấn tại 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và báo cáo Bộ Tư pháp kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát³⁸.

Tổ chức thành công Hội nghị triển khai Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ và hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho 700 đại biểu là các chức danh có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2020 và Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật và một số nhiệm vụ, giải pháp cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 cho 400 đại biểu tại các sở ngành tỉnh, công chức các phòng nghiệp vụ tham mưu UBND cấp huyện, UBND cấp xã và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

Thường xuyên thu thập thông tin về theo dõi thi hành pháp luật qua nhiều hình thức. Trong đó, tỉnh đã vận hành chuyên mục Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

1.2. Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời kế hoạch rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2020, công tác rà soát VBQPPL của tỉnh được thực hiện thường xuyên, liên tục. Ngay khi có căn cứ rà soát, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh luôn chủ động rà soát các VBQPPL đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ kịp thời.

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản QPPL của các Sở ngành năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

Năm 2020, tỉnh đã rà soát 23 văn bản phải rà soát và đã thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế 23/23 văn bản.

- Xây dựng và ban hành VBQPPL tại tỉnh

³⁶ UBND các huyện Trần Đề, Mỹ Tú, TX. Vĩnh Châu; UBND TT. Trần Đề, xã Liêu Tú, TT. Huỳnh Hữu Nghĩa, xã Mỹ Tú, xã Hòa Đông, Phường 1; Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn các huyện Trần Đề, Mỹ Tú, TX. Vĩnh Châu.

³⁷ Các huyện Châu Thành, Kế Sách, Mỹ Xuyên, thị xã Vĩnh Châu.

³⁸ Báo cáo số 201/BC-ĐKT,KS ngày 27/10/2020 của Đoàn kiểm tra kết quả kiểm tra và công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực Bảo vệ môi trường trên địa bàn Sóc Trăng; Báo cáo số 200/BC-ĐKT,KS của Đoàn kiểm tra, khảo sát kết quả điều tra, khảo sát theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trong năm, UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành 34 VBQPPL nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và làm cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương. Trước khi ban hành, các VBQPPL đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; có ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. VBQPPL sau khi ban hành được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử, công báo tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh

Tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra VBQPPL đối với 34/34 Quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 02/02 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua kiểm tra, 100% VBQPPL của cấp tỉnh ban hành trong năm đều phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cải cách TTHC

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Thực hiện các chủ trương, định hướng về cải cách TTHC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh và văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ liên quan đến công tác cải cách TTHC³⁹; đồng thời thực hiện chế độ thông tin báo cáo đúng thời gian quy định⁴⁰.

2.2. Kiểm soát TTHC

³⁹ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2020; Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị công bố dịch vụ công trực tuyến, sơ kết 03 tháng vận hành Cổng Dịch vụ công Quốc gia và ra mắt Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử đối với dịch vụ công hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; triển khai thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tích hợp, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; thực hiện giải quyết TTHC “cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm” theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1384/BTTTT-CXBIPH ngày 20/4/2020; đơn giản hóa TTHC theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

⁴⁰ Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC theo yêu cầu tại Kế hoạch số 92/KH-MTTW-BTT ngày 11/3/2020 của Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về giám sát cải cách TTHC và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông định kỳ hàng quý năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh và cung cấp danh sách doanh nghiệp thực hiện TTHC trong 6 tháng cuối năm 2019 theo yêu cầu của Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC.

a) Kiểm soát việc ban hành mới TTHC

Thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 14/01/2020, UBND tỉnh kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự quy định TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. Trong năm, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh có quy định TTHC.

b) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 20/01/2020 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh đã hoàn tất công tác rà soát, đánh giá 13 TTHC và ban hành 09 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải và Văn hóa, Thể thao và Du lịch, báo cáo Văn phòng Chính phủ và đề nghị các Bộ, ngành có liên quan xem xét, xử lý. Tổng chi phí tiết kiệm được trên 4,8 tỷ/năm, tỷ lệ cắt giảm chi phí đạt 25,22%, đạt 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát, đánh giá TTHC⁴¹.

c) Về công bố, công khai TTHC

Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC được chuẩn hóa của các Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh ban hành 78 Quyết định công bố đối với 561 TTHC, trong đó: quy định mới 223 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 53 thủ tục, bãi bỏ 285 thủ tục; thực hiện cập nhật và “chuẩn hóa” dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và ban hành 40 văn bản gửi các cơ quan có liên quan để niêm yết công khai và đăng tải trên Trang tin điện tử.

Tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành tính đến thời điểm hiện nay là 1.813 TTHC, trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở ngành tỉnh là 1.418 TTHC; áp dụng tại cấp huyện 267 TTHC và áp dụng tại cấp xã 128 TTHC.

Công tác niêm yết, công khai TTHC được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ www.soctrang.gov.vn. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đều bố trí bảng niêm yết, công khai TTHC; đồng thời đăng tải TTHC trên Trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các hình thức công khai khác.

d) Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại tỉnh

Để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống của Cổng Dịch vụ công Quốc gia,

⁴¹ Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống theo đường dẫn truy cập <http://pakn.dichvucong.gov.vn> để khai thác sử dụng theo quy định. Toàn tỉnh thống nhất niêm yết thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC, xây dựng, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Trang thông tin điện tử, Chuyên trang CCHC của tỉnh cũng như Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

Trong năm 2020, tỉnh đã tiếp nhận và trả lời 03 phản ánh kiến nghị trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công Quốc gia liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất, thông báo khuyến mãi và việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số biện pháp phòng, chống dịch Covid-19⁴². Nội dung trả lời được đăng tải công khai trên Công Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

e) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa⁴³. Trong tỉnh có 107 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp; trong đó có 67 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, 37 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền trong các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh, lý lịch tư pháp, tài nguyên và môi trường, đăng ký đầu tư, quản lý công sản... và liên thông tại 109 xã, phường, thị trấn đối với 03 nhóm TTHC: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”, “Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các sở, ngành tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn đối với 363 TTHC, trong đó cấp tỉnh là 348 TTHC; cấp huyện: 02 TTHC và cấp xã: 13 TTHC⁴⁴; 04 Quyết định công bố 44 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Bảo hiểm xã hội, Công an, Quân sự tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; Quyết định chấp thuận cho Công an tỉnh không thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với 13 TTHC, lĩnh vực Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Sóc Trăng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan

⁴² Trả lời tại các Công văn số 198/STNMT ngày 04/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 182/SCT-VP ngày 24/02/2020 của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 41/CV-TCĐ ngày 07/4/2020 của Ban Tiếp công dân thành phố Sóc Trăng.

⁴³ Trừ một số TTHC thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

⁴⁴ TTHC của ngành Quân sự tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

nâng cấp mức độ của dịch vụ “đăng ký khai sinh” áp dụng tại cấp xã từ mức độ 2 lên mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, nâng cấp mức độ Dịch vụ công trực tuyến, chọn Dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đẩy mạnh triển khai và tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

g) Kết quả giải quyết TTHC

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp nhận 644.955 hồ sơ TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến), trong đó có 633.945 hồ sơ mới tiếp nhận; 11.010 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến): có 639.968 hồ sơ đã giải quyết, trong đó có 639.793 hồ sơ giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,97%; còn lại 175 hồ sơ giải quyết quá hạn.

h) Kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong thời gian qua các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, nâng cấp mức độ dịch vụ công trực tuyến, rà soát, lựa chọn, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố, công khai, minh bạch TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp về quy định hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; rút ngắn thời gian giải quyết TTHC. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, đơn vị tăng cường thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ công trực tuyến; cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách TTHC; cải thiện chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy HCNN

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày

14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 30/9/2020, tỉnh đã ban hành Công văn số 1670/UBND-TH triển khai thực hiện 02 Nghị định nêu trên, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị mình và tiến hành xây dựng “Phương án sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức hành chính” để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và sắp xếp tổ chức lại các tổ chức hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn tất việc xây dựng “Phương án sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức hành chính”.

Tỉnh đã giao 1.905 biên chế công chức và 315 chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (hợp đồng 68) cho các cơ quan hành chính nhà nước (HCNN) thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; phân bổ 20.990 số người làm việc và 1.437 chỉ tiêu hợp đồng 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh, sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện⁴⁵; giao 125 chỉ tiêu người làm việc và 12 hợp đồng 68 đối với các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh⁴⁶.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua kế hoạch kiểm tra toàn diện công tác Nội vụ và kiểm tra CCHC của tỉnh. Hiện nay, tỉnh đã hoàn tất công tác tổ chức thanh tra công tác nội vụ, kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động tại 26 cơ quan, đơn vị, trong đó có 20 sở ngành và 06 UBND cấp huyện.

Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, việc bố trí, sử dụng biên chế đảm bảo theo số biên chế được giao. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, sai sót cần khắc phục, xử lý như việc quản lý hồ sơ CBCCVC chưa đúng theo quy định,... Ngay sau đó, Đoàn Thanh tra, kiểm tra đã có kết luận, kiến nghị các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân nhằm giúp cho tổ chức, cá nhân thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kịp thời, chủ động trong việc tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tình hình tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

⁴⁵ Quyết định số 3747/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019 và Quyết định số 3748/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019.

⁴⁶ Quyết định số 3746/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019.

Trong năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực: Tài chính, Ngân sách; Quản lý đầu tư; Quản lý đất đai; Quản lý CBCCVC; Quản lý tổ chức, biên chế, tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; Giao thông; Xây dựng.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch CCVC

Tỉnh đã hoàn tất việc rà soát và phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 31 cơ quan HCNN⁴⁷; phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp tối thiểu cho 100% đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định. Ngoài ra, 30/30 đơn vị đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn cũng đã xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm tại đơn vị.

4.2. Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã

Tính đến tháng 6/2020, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.220 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó có 1.058 cán bộ và 1.162 công chức. Cụ thể như sau:

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 1.008/1.058 người, tỉ lệ đạt 95,27%.

- Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 1.158/1.162 người, tỉ lệ đạt 99,66%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý CBCCVC

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan HCNN, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về ban hành quy định phân cấp quản lý CBCCVC; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 10 Quy định phân cấp quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 và Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

Hoàn tất Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019 với tổng số 14 công chức trên tổng số 18 chỉ tiêu cần tuyển; phê duyệt kết quả tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên đối với 27 trường hợp⁴⁸; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp đối với 05 cơ quan, đơn vị, địa phương với tổng số 387 chỉ

⁴⁷ Bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và 11/11 UBND cấp huyện.

⁴⁸ Tuyển dụng không qua thi: 08; xét chuyển CBCC cấp xã: 19.

tiêu tuyển dụng⁴⁹; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 07 cơ quan, địa phương với 92 chỉ tiêu⁵⁰; tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019; ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học thuộc ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sóc Trăng năm 2020; trình Bộ Nội vụ kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019 đối với 01 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức (112 trường hợp) và thăng hạng viên chức hành chính (16 trường hợp) từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019; Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức (86 trường hợp) và thăng hạng viên chức hành chính (16 trường hợp) từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2020; và Quyết định bổ nhiệm ngạch đối với 25 công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức thanh tra từ ngạch thanh tra viên lên ngạch thanh tra viên chính năm 2018; thực hiện Kế hoạch khắc phục quy trình tuyển dụng công chức đối với ứng viên tốt nghiệp theo Đề án Sóc Trăng 150.

Thực hiện nâng lương thương xuyên đối với 30 trường hợp, thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn 1.420 trường hợp và thực hiện tiếp nhận, điều động, chuyển công tác 83 trường hợp; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác 254 người.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh. Trong năm, tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế đối với 401/401 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020⁵¹, trong năm, tỉnh đã cử 57 trường hợp đào tạo trình độ chuyên môn⁵², mở 86 lớp bồi dưỡng⁵³ với 9.889 lượt CBCCVC tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; kỹ năng giao tiếp, văn hóa công sở và đạo đức công vụ; bồi dưỡng hội nhập kinh tế quốc tế; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính,...

4.5. Về đổi mới công tác quản lý CBCCVC

⁴⁹ ĐVSNCCL trực thuộc Sở Công Thương: 03; các trạm y tế xã phường thuộc thị xã Vĩnh Châu: 25; Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 09; GDĐT huyện Mỹ Tú: 33, huyện Thạnh Trị: 120; huyện Mỹ Xuyên: 104; TXNN: 22; huyện Châu Thành: 69, BQLDA huyện CT: 02

⁵⁰ Tuyển dụng đặc cách đối với các trường hợp HĐLĐ có đóng BHXH bắt buộc trước 31/12/2015: huyện Châu Thành: 05, huyện Trần Đề: 02; huyện Mỹ Xuyên: 10, Sở GDĐT: 02, thị xã Vĩnh Châu: 22; thị xã Ngã Năm: 17, TPST: 34.

⁵¹ Quyết định 795/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

⁵² 02 trường hợp học tiến sĩ, 26 trường hợp học thạc sĩ và 29 viên chức thuộc Sở Y tế học Chuyên khoa cấp I.

⁵³ 70 lớp cấp tỉnh: 8.050 lượt; 16 lớp cấp huyện: 1.839 lượt.

Hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020; Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Trong năm, tỉnh thực hiện hỗ trợ đào tạo cho 04 thạc sĩ và 02 tiến sĩ với tổng kinh phí là 220.000.000 đồng.

Ngoài ra, tỉnh còn ban hành các Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Sóc Trăng⁵⁴; quy định tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh⁵⁵; điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng⁵⁶; điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng⁵⁷; điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng⁵⁸.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của tỉnh

Tỉnh Sóc Trăng làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 02 doanh nghiệp có tỷ lệ Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng.

Năm 2020, tỉnh tiếp tục thực hiện Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết⁵⁹; đồng thời xây dựng và hoàn chỉnh Phương án điều chỉnh Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng.

5.2 Về thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với cơ quan nhà nước

⁵⁴ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 05/02/2020.

⁵⁵ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020.

⁵⁶ Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 17/6/2020.

⁵⁷ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 10/7/2020.

⁵⁸ Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020.

⁵⁹ Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Sóc Trăng đến năm 2020.

Toàn tỉnh có 282/282⁶⁰ đơn vị triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Trong năm có 26 đơn vị cấp tỉnh đã được thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Tỉnh có 573/617 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, huyện đã được giao quyền tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Trong năm có 18 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyển đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Về đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

Tỉnh triển khai thực hiện công tác xã hội hóa ở các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp, chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2015⁶¹, Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016⁶², Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 01/8/2018⁶³ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan HCNN

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/9/2020⁶⁴, hiện nay, hạ tầng CNTT của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và xã sử dụng phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành để trao đổi thông tin, kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối liên thông theo trực liên thông văn bản của Văn phòng Chính phủ. 100% TTHC của tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu ở mức độ 2, 545 TTHC ở mức độ 3 và 587 TTHC ở

⁶⁰ 37/37 đơn vị cấp tỉnh, 136/136 đơn vị cấp huyện (bao gồm các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) và 109/109 đơn vị cấp xã.

⁶¹ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án thí điểm xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2015 – 2020.

⁶² Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

⁶³ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xã hội hóa phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 – 2021.

⁶⁴ Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

mức độ 4. Triển khai thực hiện chức năng đăng nhập một lần (Single Sign On - SSO) cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; cấp trên 7.000 hộp thư công vụ cho CBCCVC; phối hợp Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ cấp 2.467 chứng thư số cho các cá nhân, tổ chức thuộc các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (trong đó, có 2.378 thiết bị token gồm 1.869 chứng thư số cá nhân và 509 chứng thư số của tổ chức) và cấp 89 sim PKI cho các cá nhân là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, tỉnh đã triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) đối với 710 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong năm, toàn tỉnh tiếp nhận 27.194 hồ sơ TTHC và trả kết quả đối với 155.669 hồ sơ TTHC có sử dụng dịch vụ BCCI.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

100% cơ quan cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, xã (152 đơn vị) đã công bố và hoàn tất việc chuyển đổi Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Năm 2020, tỉnh thực hiện kiểm tra trực tiếp hoạt động duy trì và cải tiến ISO 9001 tại 78 đơn vị và kiểm tra hồ sơ, báo cáo của 73 đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 05/3/2020. Kết quả kiểm tra cho thấy đa số các đơn vị đều có thực hiện các biện pháp duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL, thực hiện tương đối tốt các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; ngoài ra, tất cả các đơn vị đều thực hiện công bố Hệ thống QLCL phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn các đơn vị khắc phục những điểm lưu ý hoặc không phù hợp để việc áp dụng Hệ thống QLCL đạt hiệu quả cao hơn.

Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức 12 lớp tập huấn hướng dẫn duy trì và đánh giá nội bộ hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các huyện, thị xã, thành phố cho 747 học viên là CBCCVC làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016⁶⁵ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019⁶⁶ của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019⁶⁷, trong năm 2020, tỉnh cơ bản thực hiện tốt công tác quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, đảm bảo sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng

⁶⁵ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

⁶⁶ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019⁶⁶ của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

⁶⁷ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

và nhà nước, góp phần xây dựng trật tự, kỷ cương. Qua đó ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC được nâng lên.

CBCCVC sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; luôn tuân thủ thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính, đúng thẩm quyền; nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công, không đùn đẩy trách nhiệm, không né tránh công việc. Thực hiện tốt việc đeo thẻ công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa, giao tiếp của người công chức, viên chức; thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; không sử dụng thời giờ làm việc vào việc riêng; thực hiện tốt quy tắc ứng xử khi thi hành công vụ, công chức, viên chức trong đơn vị luôn có thái độ tôn trọng, hướng dẫn tận tình, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác.

Thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp, không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường và không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ làm việc, không đánh bạc dưới mọi hình thức,... lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện.

Ngoài ra tỉnh còn quy định xử lý nghiêm các trường hợp công chức, viên chức lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây ra những phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc có liên quan đến người dân và doanh nghiệp, nếu phát hiện sẽ xử lý kỷ luật theo quy định. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp công chức, viên chức, người lao động vi phạm về đạo đức công vụ cũng như vi phạm nội quy, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành. Chất lượng ban hành VBQPPL ngày càng được nâng lên. Các TTHC được công bố, công khai kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. TCBM cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Trình độ, năng lực và tinh thần làm việc của đội ngũ CBCCVC được nâng cao. Hoạt động cải cách tài chính công dần đi vào ổn định. Việc ứng dụng CNTT và trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động QLNN được quan tâm đầu tư.

2. Hạn chế

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của một số đơn vị chưa được chú trọng thực hiện kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện một số nhiệm vụ CCHC chưa chặt chẽ.

- Do TTHC thường xuyên thay đổi nên việc niêm yết công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp cơ sở đôi lúc chưa kịp thời.

- Tỉnh chưa áp dụng phương pháp thi tuyển công chức trên phần mềm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chưa thật sự hiệu quả.

- Mức độ ứng dụng CNTT, hiện đại hóa nền hành chính chưa cao. Số lượng DVCTT tối thiểu mức độ 3, 4 còn thấp so với yêu cầu của Chính phủ,...

3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC.

- Tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ CCHC giữa các đơn vị. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ CBCCVC. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi những thiếu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC góp phần giúp CBCCVC và người dân nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư ứng dụng hạ tầng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào vấn đề trọng tâm, chiến lược, không đầu tư dàn trải.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2021

1. Triển khai Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2021.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4. Đồng thời, duy trì Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh và chuyên mục "*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*".

3. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có), tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối, phương pháp làm việc và quy trình xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan với nhau.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi và thực hiện kiểm tra tình hình THPL theo kế hoạch đề ra.

5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan HCNN các cấp trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện tốt việc niêm yết, đăng tải công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trụ sở làm việc của các đơn vị và trên Cổng, Trang TTĐT.

6. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ CBCC làm công tác chuyên trách CCHC; thực hiện đánh giá, phân loại CBCC trong các cơ quan HCNN theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ.

8. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan HCNN. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, công trình trong khung kiến trúc chính quyền điện tử. Nâng cao mức độ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4; tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu chính thức qua phần mềm quản lý văn bản điều hành.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã.

11. Duy trì, cải tiến nội dung xác định Chỉ số CCHC ở các sở ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương và UBND cấp huyện. Đồng thời công bố Chỉ số CCHC năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

12. Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch chỉ đạo điều hành CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2021, giai đoạn 2021 - 2030.

13. Thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2020 và một số công tác trọng tâm trong năm 2021 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ. / *hnh*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, VT- *hnh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu